

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét Tờ trình số 06/TTr-TTCNTT ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 92 học viên.

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 92 học viên (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm công nghệ thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 25 tháng 02 năm 2023.

Điều 2. Trường các đơn vị thuộc trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận: 

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu VT.TT;

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Quốc Cường

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 518 /QĐ-ĐHTDM ngày 09 / 3 /2023 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	23021001	Nguyễn Tường An	Nữ	10/07/2002	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
2	23021003	Lưu Phương Anh	Nữ	24/09/2001	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
3	23021009	Cao Thị Linh Chi	Nữ	13/02/2001	Thanh Hóa	8.5	8.0	Đạt
4	23021010	Lê Thị Kim Chi	Nữ	19/01/1998	Tây Ninh	8.0	6.5	Đạt
5	23021011	Nguyễn Thị Mỹ Chi	Nữ	17/08/1984	An Giang	5.0	7.0	Đạt
6	23021012	Lâm Văn Đại	Nam	01/03/2000	Ninh Thuận	7.5	8.5	Đạt
7	23021015	Nguyễn Văn Đô	Nam	26/08/1987	Nghệ An	5.0	5.0	Đạt
8	23021016	Bùi Duy Đức	Nam	29/04/2000	Gia Lai	8.0	7.5	Đạt
9	23021024	Võ Khánh Duy	Nam	31/03/2001	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
10	23021025	Trần Thị Mỹ Duyên	Nữ	22/10/2001	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
11	23021027	Trần Thị Giang	Nữ	23/03/2001	Hà Tĩnh	5.5	5.0	Đạt
12	23021028	Võ Thị Cẩm Giang	Nữ	01/10/2001	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
13	23021029	Trần Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	05/07/2002	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.0	Đạt
14	23021031	Nguyễn Thị Hải	Nữ	22/02/2001	Hà Tĩnh	6.5	6.0	Đạt
15	23021032	Ngô Đào Bảo Hân	Nữ	05/09/2002	Quảng Nam	8.0	9.5	Đạt
16	23021033	Lê Thị Hằng	Nữ	16/02/1993	Thanh Hóa	6.0	5.0	Đạt
17	23021034	Nguyễn Thị Xuân Hằng	Nữ	18/12/2002	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
18	23021035	Trần Thị Diễm Hằng	Nữ	13/06/2001	Bình Định	8.0	5.5	Đạt
19	23021036	Lê Ngọc Hạnh	Nữ	25/11/2002	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
20	23021037	Đỗ Đông Hào	Nam	13/07/2001	Bình Dương	5.0	7.0	Đạt
21	23021042	Phạm Thị Diệu Hiền	Nữ	10/10/2003	Quảng Nam	5.0	5.0	Đạt
22	23021046	Trần Huy Hoàng	Nam	01/05/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
23	23021047	Trần Thị Ngọc Huệ	Nữ	12/12/1998	Đắk Lắk	5.5	7.0	Đạt
24	23021050	Trần Quang Huy	Nam	12/11/2001	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
25	23021053	Trần Thị Kim Khánh	Nữ	03/10/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
26	23021054	Hồ Sỹ Khoa	Nam	06/11/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.0	6.0	Đạt
27	23021055	Nguyễn Hoàng Khôi	Nam	21/02/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
28	23021056	Nguyễn Minh Khôi	Nam	26/10/2003	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
29	23021058	Trần Tuấn Kiệt	Nam	16/05/1996	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
30	23021059	Nguyễn Lê Kim Kiều	Nữ	05/12/2001	Ninh Thuận	6.5	6.0	Đạt
31	23021060	Nguyễn Thị Diễm Kiều	Nữ	02/12/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
32	23021061	Hoàng Thị Lan	Nữ	04/11/1996	Nam Định	7.5	6.0	Đạt
33	23021063	Dương Vũ Hoài Linh	Nữ	26/10/2001	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
34	23021064	Hồ Thị Khánh Linh	Nữ	12/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.0	5.5	Đạt

mm *Bau*
kg

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
35	23021067	Nguyễn Thị Bảo	Linh	Nữ	13/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.5	5.5	Đạt
36	23021068	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	28/06/2004	bình dương	7.0	5.5	Đạt ✓
37	23021075	Hứa Thị	Luyến	Nữ	16/03/2001	Cao Bằng	7.0	5.0	Đạt ✓
38	23021076	Nguyễn Trúc	Ly	Nữ	03/09/2000	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
39	23021080	Nguyễn Hoàng	My	Nữ	18/10/2001	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt ✓
40	23021081	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	04/12/1999	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
41	23021082	Lê Ngọc	Nga	Nữ	17/06/2000	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
42	23021084	Phạm Thị Ngọc	Ngà	Nữ	03/06/2000	Ninh Bình	6.5	5.0	Đạt
43	23021085	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	05/09/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt ✓
44	23021086	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	Nữ	14/01/2001	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
45	23021088	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	04/07/2003	An Giang	6.5	6.5	Đạt
46	23021091	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	19/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.5	7.0	Đạt
47	23021092	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	27/10/2000	Bình Thuận	7.0	5.0	Đạt
48	23021093	Nguyễn Thanh Ngọc	Nguyệt	Nữ	04/09/2001	Bình Dương	8.5	7.5	Đạt ✓
49	23021094	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	22/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	7.5	Đạt
50	23021095	Đoàn Anh	Nhật	Nữ	15/11/2001	Đắk Lắk	6.0	7.5	Đạt
51	23021099	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	17/08/2001	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
52	23021100	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	26/10/2000	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt ✓
53	23021102	Lục Hồng	Nhung	Nữ	14/04/2001	Bình Dương	8.0	5.0	Đạt
54	23021103	Vũ Thị Mỹ	Nhung	Nữ	07/06/2001	Bình Thuận	5.5	5.5	Đạt
55	23021105	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	01/02/1985	Đắk Nông	5.5	6.5	Đạt
56	23021106	Phạm Thị Hồng	Phấn	Nữ	07/08/2003	Bình Dương	8.5	8.5	Đạt ✓
57	23021109	Đỗ Văn	Phương	Nam	25/11/2001	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt ✓
58	23021114	Phạm Ngọc Anh	Phương	Nữ	10/05/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt ✓
59	23021117	Trương Thị	Phường	Nữ	24/07/2001	Phú Yên	6.0	8.0	Đạt
60	23021118	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	Nữ	27/10/2000	Bình Phước	5.0	5.0	Đạt
61	23021119	Trần Như	Quỳnh	Nữ	20/10/2000	Sóc Trăng	8.0	5.5	Đạt ✓
62	23021121	Trần Thị Ngọc	Sen	Nữ	14/04/2001	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
63	23021122	Đàm Nhật	Sơn	Nam	18/07/2001	Đồng Nai	7.0	6.0	Đạt
64	23021123	Lê Phú	Tài	Nam	07/07/2003	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
65	23021124	Nguyễn Trung Tuấn	Tài	Nam	20/12/2002	Phú Yên	6.5	6.0	Đạt
66	23021125	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	07/10/2002	Bình Thuận	6.0	6.5	Đạt ✓
67	23021129	Lê Công	Thành	Nam	08/01/2001	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
68	23021131	Trần Thị Bích	Thảo	Nữ	11/03/1998	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
69	23021132	Phan Thị Huyền	Thêm	Nữ	14/12/2001	Đồng Nai	5.5	5.0	Đạt
70	23021133	Nguyễn Thị Cẩm	Thi	Nữ	01/05/2001	Phú Yên	6.0	5.0	Đạt ✓
71	23021134	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	09/12/2001	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
72	23021136	Phan Thị Mỹ	Thừa	Nữ	17/06/2003	Đắk Lắk	6.0	6.0	Đạt
73	23021138	Hồ Trí	Thức	Nam	12/08/1998	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt ✓
74	23021140	Phạm Thị Minh	Thy	Nữ	15/10/2000	Bình Phước	6.5	6.5	Đạt
75	23021141	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	Nữ	25/09/2002	Bình Phước	5.5	5.5	Đạt
76	23021143	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	05/11/2000	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt

mm Baw
Ho

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
77	23021144	Nguyễn Thị Hồng Trâm	Nữ	12/08/2001	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
78	23021145	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	Nữ	28/02/2000	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
79	23021147	Lê Mỹ Trân	Nữ	12/11/2002	Bình Dương	7.5	6.0	Đạt
80	23021148	Lê Thị Quế Trân	Nữ	18/06/2002	Sóc Trăng	6.0	5.0	Đạt
81	23021150	Dương Minh Trí	Nam	10/11/1977	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.0	Đạt
82	23021151	Đỗ Ngọc Trinh	Nữ	26/11/2002	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
83	23021153	Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	17/05/2001	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
84	23021154	Nguyễn Thủy Trúc	Nữ	02/05/2000	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
85	23021157	Võ Nguyễn Minh Tuấn	Nam	19/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	9.0	7.0	Đạt
86	23021159	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Nữ	29/01/2001	Bình Phước	5.0	7.0	Đạt
87	23021160	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Nữ	23/12/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
88	23021161	Hoàng Nữ Thùy Vân	Nữ	13/08/2001	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
89	23021162	Phan Thị Trúc Vân	Nữ	04/05/2001	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
90	23021165	Phan Thúy Vy	Nữ	21/08/2002	Bình Phước	7.0	6.0	Đạt
91	23021166	Võ Nguyễn Thảo Vy	Nữ	23/02/2001	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
92	23021169	Nguyễn Tiểu Yên	Nữ	15/03/1999	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt

Danh sách này có 92 thí sinh.

mm *baus*
keu